

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HSPT

Ngày 14/06/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Anh

2. Bà Lương Hải Yến

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/HSPT ngày 16 tháng 4 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Huỳnh Đ, Vũ Duy Q, Nguyễn Đức Huệ, Nguyễn Hữu Đ, Bùi Đình T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Sinh T, Đỗ Vũ H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXPT-HS ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/HSPT-QĐ ngày 02/6/2021

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 15/10/1983, tại xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ph (đã chết) và bà Lã Thị Á; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1985; có 02 con: lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Vũ Duy Q (tên gọi khác: Vũ Duy K), sinh ngày 27/10/1972 tại xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy Đ và bà Nguyễn Thị G; vợ Hoàng Thị Th (đã chết); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số

60/QĐ-XPVPHC ngày 29/12/2010, Công an huyện Quỳnh Phụ, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong quyết định. Quyết định số 420/QĐ-XPVPHC ngày 05/07/2011, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, thi hành xong quyết định ngày 18/7/2011. Quyết định số 481/QĐ-XPVPHC ngày 08/8/2011, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, thi hành xong quyết định ngày 18/8/2011. Bản án Số 48/2015/HSST ngày 26/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Đánh bạc”, khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999, chấp hành xong án phạt tù cho hưởng án treo ngày 26/11/2016, thi hành xong án phí và tiền phạt bổ sung ngày 13/11/2020. Bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Đức H, sinh ngày 25/02/1955 tại xã Đ huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình G (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); vợ Trần Thị N, có 02 con: con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 10/12/1977 tại xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Bắc, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P (đã chết) và bà Hà Thị Hải (đã chết); vợ Trần Thị Q, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt số 04610/QĐ-XPVPHC ngày 19/7/2017, Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, thi hành xong quyết định ngày 27/7/2017. Bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 25/11/2020). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Bùi Đình T, sinh ngày 06/05/1964 tại xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình T (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); vợ Hoàng Thị T, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 261/QĐ-XPVPHC ngày 02/6/2012, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, thi

hành xong quyết định ngày 10/9/2012. Quyết định số 161/QĐ-XPVPHC ngày 02/7/2019, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, thi hành xong quyết định ngày 03/7/2019. Bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/9/1973, tại xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị X; vợ Phạm Thị H, có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC ngày 12/9/2019, Công an tỉnh Thái Bình xử vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, thi hành xong quyết định ngày 13/9/2019. Bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Nguyễn Sinh T, sinh ngày 01/3/1969 tại xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sinh K (đã chết) và bà Hoàng Thị C (đã chết); vợ Hoàng Thị M, có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 163/QĐ-XPVPHC ngày 02/7/2019, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, thi hành xong quyết định ngày 03/7/2019. Bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

8. Đỗ Vũ H, sinh ngày 01/01/1971 tại xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Vũ C và bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Thị Th, có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC ngày 12/9/2019, Công an tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000 đồng về các hành vi đánh bạc, chứa bạc, thi hành xong quyết định ngày 13/9/2019. Bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Nguyễn Đức T không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

Đối với phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Trữ: Tòa án nhân dân tỉnh

Thái Bình không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng là chỗ bạn bè thân quen nên trong khoảng thời gian từ 20 giờ 20 phút đến 20 giờ 45 phút ngày 18/11/2020, Phạm Huỳnh Đ, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Sinh T, Bùi Đình T lần lượt đến nhà Đỗ Vũ H chơi. Đang ngồi uống nước Điều nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ “Anh em mình làm tí lốc ăn tiền”. T2, Đ1, T1 đồng ý. Hưng do muốn hưởng lợi bất chính (tiền hồ) nên nói “Lên phòng ngủ tầng 2 có bộ bài cũ mà chơi”. Đ1, Đ2, T1, T2 cùng nhau đi lên phòng ngủ tầng hai. Hưng ngồi dưới tầng 1 uống nước. Điều cầm bộ bài tú lơ khơ 52 lá trên giường rồi cùng với Đ1, T1, T2 ngồi quay tròn trên chiếu nhựa trải sẵn giữa phòng theo chiều quay kim đồng hồ thứ tự từ cửa vào (cầu thang lên) đầu tiên là Điều tiếp đến là T1, Đ1, T2. Tất cả thống nhất ai được lốc phải bỏ ra 40.000 đồng (tiền hồ) cho Hưng. Phạm Huỳnh Đ là người chia ván bạc đầu tiên. Thẻ lệ chơi và mức sát phạt mỗi ván bạc như sau: Người chia trộn bài rồi lần lượt chia cho mỗi người chơi 10 lá bài, số lá bài còn lại úp xuống chiếu bạc. Người chia bài được đánh đầu tiên, theo ngược chiều quay kim đồng hồ sau khi lên bài ai thấy các lá bài của mình đánh ra không ai chặn được thì xin “lốc”. Qua được thì mỗi người chơi phải trả cho người xin được lốc số tiền 200.000 đồng. Nếu bị bắt lốc thì người xin lốc phải trả cho người bắt được lốc số tiền 200.000 đồng nhân với số người chơi. Trường hợp không ai xin lốc thì người chia được đánh đầu tiên. Người chơi có thể đánh từng lá bài (lá bài 3, 5, J...), đánh đôi (33, 44, 99...), đánh ba (555, QQQ...), đánh sảnh (A23, 345, 8910J...). Người kế tiếp có thể bắt hoặc không bắt. Nếu bắt thì phải đánh lá bài, đánh đôi, đánh sảnh to hơn. Lá bài 2 là to nhất chặn được tất cả lá bài khác, đôi 2 chặn được tất cả các đôi, sảnh kết thúc bằng lá bài A là to nhất. Tứ quý là bốn lá bài cùng điểm khác chắt (5555, QQQQ...) và bắt được lá bài 2. Ai đánh 2 bị bắt tứ quý thì phải trả cho người bắt số tiền 200.000 đồng. Người nào đánh hết bài trên tay trước là thắng, những người lại phải đếm số lá bài chưa đánh được để tính tiền trả cho người thắng tương ứng với số tiền 10.000 đồng/1lá bài. Nếu không đánh được lá bài nào thì bị coi là “cháy” và phải trả cho người thắng số tiền 150.000 đồng. Người thắng được chia bài và đánh trước ở ván bạc tiếp theo. Quá trình đánh, T1 được 01 ván lốc, đã trích ra số tiền tiền 40.000 đồng (tiền hồ) để trên chiếu cho Hưng. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 21 giờ 15 phút thì Nguyễn Văn T, Vũ Duy Q đến, lên ngồi ở phía sau xem đánh bạc. Do muốn đánh bạc nhưng vì có đông người nên Quý nói: “Đông thế này thì đánh liêng thôi”. Điều, Đ1, T2, Tuyên đồng ý. Quý ngồi vào giữa T1 và Đ1, Tuyên ngồi giữa Đ1 và T2. Trước khi chia bài, tất cả thống nhất ai được “sáp” phải bỏ ra 40.000 đồng, “đồng hoa” bỏ ra 20.000 đồng cho Hưng. Hình thức và cách tính thắng thua mỗi ván “liêng” như sau: Người

chia trộn bài rồi lần lượt chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, số lá bài còn lại úp xuống nền. Trước khi lên bài, mỗi người chơi đặt 20.000 đồng vào “tẩy” gọi là tiền gà. Người chia bài là người đầu tiên được “tổ” tức là được đặt thêm vào “tẩy” số tiền nhất định nhưng không quá 250.000 đồng. Người tổ trước có quyền không tổ “gọi là chuyên” hoặc bỏ bài. Lần lượt ngược chiều kim đồng hồ đến những người chơi tiếp có thể theo, tổ thêm hoặc úp bài. Trường hợp người trước đã tổ thì người ngồi liền sau không được chuyên mà chỉ có thể theo, tổ hoặc úp bài. Người theo phải đặt vào tẩy số tiền bằng số tiền của người tổ ngồi gần nhất đã vào tẩy và có thể tổ thêm một số tiền nhất định. Người chơi kế tiếp muốn theo phải vào tẩy số tiền bằng tổng số tiền theo và tiền tổ của người ngồi liền trước. Ai không theo thì bị thua số tiền đã đặt. Trường hợp chỉ một người tổ, những người còn lại không theo thì người tổ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền. Trường hợp không ai tổ thêm thì hạ bài tính điểm để xác định người thắng. Cách tính như sau: các lá bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm; các lá bài từ A đến 9 tương đương với số điểm từ 1 đến 9 điểm. Thứ tự tính điểm: 1 điểm nhỏ hơn (<) 2 điểm < 3 điểm << 9 điểm < liêng (ba lá bài có thứ tự liên tục, liêng Q K A là to nhất, liêng A 2 3 là nhỏ nhất) < sấp (ba lá bài giống nhau, sấp AAA là to nhất, sấp 222 là nhỏ nhất). Những người có số điểm bằng nhau thì căn cứ vào thứ tự chất rô, cơ, nhép, bích để tính thắng thua; lá bài A là to nhất, lá bài 2 là nhỏ nhất. Kết thúc mỗi ván bạc, người thắng được chia bài cho ván bạc tiếp theo. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Đức Huệ đến vào ngồi giữa T2 và Điều cùng tham gia đánh bạc với mức độ sát phạt như đã nêu. Khoảng 5 phút sau Nguyễn Đức T đến ngồi nhà sau xem đánh bạc. T2 đánh bạc đến 22 giờ 20 phút còn 300.000 đồng thì dừng chơi đi về. Thai ngồi vào chỗ của T2 cùng tham gia đánh bạc. T1 đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, thua hết tiền nên đứng dậy đi về. Cùng lúc này, Phạm Văn Thổ đến, lên tầng 02 ngồi giữa Quý và Điều tham gia đánh bạc. Khoảng 5 phút sau. Hưng từ tầng 01 đi lên ngồi ở khu vực của xem đánh bạc. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, Tuyền và Đ1 nghỉ chơi lên giường ngồi xem. Quá trình đánh liêng, Thai được 01 ván “sấp”, 01 ván “đồng hoa”; Tuyền được 01 ván “sấp”; Huệ được 01 ván “đồng hoa”, đã trích thêm ra số tiền 120.000 đồng (tiền hồ) để trên chiếu cho Hưng. Các bị cáo còn lại đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chỗ 01 bộ bài 52 lá, 01 chiếu nhựa cũ, số tiền 5.600.000 đồng tiền đánh bạc và 160.000 đồng tiền hồ. Quản lý trên người các bị cáo tổng số tiền 4.940.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Đức Huệ 2.500.000 đồng, Phạm Văn Trữ 60.000 đồng, Nguyễn Đức T 1.200.000 đồng, Vũ Duy Q 100.000 đồng, Nguyễn Hữu Đ 1.080.000 đồng. Khi T2 về đến nhà thì có Nguyễn Việt Ninh, Nguyễn Sinh Trinh và Nguyễn Sinh Tảo đều trú tại: thôn Dụ Đại 3, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ đến chơi. Ngồi uống nước, Trinh rủ T2, Ninh, Tảo đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”. T2 đồng ý sử dụng bộ bài tú lơ khơ

52 lá sẵn có ở nhà và số tiền 300.000 đồng còn lại. cơ quan điều tra thu giữ tại chỗ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, số tiền đánh bạc là 4.040.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận như sau: Đỗ Vũ H khai do muốn thu lợi bất chính (tiền hò) nên đã sử dụng phòng ngủ tầng 02, nhà ở làm địa điểm cho 9 người ngồi đánh bạc; quá trình đánh bạc các bị cáo trích ra được là 160.000 đồng (tiền hò) để trên chiếu nhưng Hưng chưa cầm thì bị phát hiện bắt giữ. Phạm Huỳnh Đ khai số tiền đánh bạc khoảng 860.000 đồng, khi bắt không có tiền trên người. Nguyễn Hữu Đ khai số tiền đánh bạc khoảng 1.260.000 đồng, đánh bạc đến 22 giờ 40 phút bị thua 180.000 đồng nên lên giường ngồi xem, khi bắt bị quản lý trên người số tiền 1.080.000 đồng. Nguyễn Sinh T khai số tiền đánh bạc khoảng 700.000 đồng, đánh bạc đến 22 giờ 30 phút bị thua hết nên đi về. Bùi Đình T khai số tiền đánh bạc khoảng 400.000 đồng, đánh bạc đến 22 giờ 20 phút còn 300.000 đồng thì dừng chơi đi về nhà, số tiền này sau đó tiếp tục được sử dụng vào việc đánh bạc cùng Nguyễn Viết Ninh, Nguyễn Sinh Trinh và Nguyễn Sinh Tảo, khi bị bắt không có tiền trên người. Vũ Duy Q khai số tiền đánh bạc khoảng 1.000.000 đồng, khi bắt bị quản lý số tiền trên người 100.000 đồng. Nguyễn Văn T khai số tiền đánh bạc khoảng 840.000 đồng, đánh bạc đến 22 giờ 40 phút bị thua hết nên lên giường ngồi xem. Nguyễn Đức Huệ khai số tiền đánh bạc khoảng 4.000.000 đồng, khi bắt bị quản lý số tiền trên người 2.500.000 đồng. Nguyễn Đức T khai số tiền đánh bạc khoảng 500.000 đồng, khi bắt bị quản lý số tiền trên người 1.200.000 đồng. Phạm Văn Trữ khai số tiền đánh bạc khoảng 580.000 đồng, khi bắt bị quản lý số tiền trên người 60.000 đồng. Quá trình đánh bạc có T1, Thai, Tuyên, Huệ được lóc, sập và đồng hoa, đã trích ra số tiền hò 160.000 đồng để trên chiếu. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc là 10.140.000 đồng còn số tiền thực thu trên chiếu bạc, quản lý trên người và số tiền bị cáo T2 mang về là 11.000.000 đồng (thấp hơn 860.000 đồng). Tuy nhiên, các bị cáo đều khai không nhớ được cụ thể số tiền mang theo, đều thừa nhận tiền thu trên chiếu, trên người và mang về là toàn bộ tiền đánh bạc.

Bản án sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Huỳnh Đ, Vũ Duy Q, Bùi Đình T, Đỗ Vũ Hưng, Nguyễn Đức Huệ, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Sinh T, Nguyễn Văn T, Phạm Văn Trữ và Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Duy Q 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Bùi Đình T 11 (*mười một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Huệ 10 (*mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 10 (*mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 25/11/2020).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh T 08 (*tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Vũ H 11 (*mười một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (*tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Trữ 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020) quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (*một*) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Huỳnh Đ, Vũ Duy Q, Bùi Đình T, Đỗ Vũ H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn

Sinh T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Đức Huệ, Phạm Văn Trữ là người cao tuổi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/3/2021, bị cáo Phạm Huỳnh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 19/3/2021, bị cáo Vũ Duy Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 19/3/2021, bị cáo Nguyễn Đức Huệ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 18/3/2021, bị cáo Nguyễn Hữu Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 19/3/2021, bị cáo Bùi Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 19/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 19/3/2021, bị cáo Nguyễn Sinh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Huỳnh Đ, Vũ Duy Q, Bùi Đình T, Đỗ Vũ H, Nguyễn Đức Huệ, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Sinh T, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

Bị cáo Phạm Huỳnh Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, là trụ cột trong gia đình phải nuôi mẹ già, vợ và hai con nhỏ. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã nhận ra khuyết điểm và rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp toàn bộ số tiền phạt và án phí theo quy định.

Bị cáo Vũ Duy Q giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ với lý do: Ngày xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo có uống rượu nên dẫn đến hành động sai trái, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mới mất, con bị cáo bị tàn tật không thể chăm sóc bản thân. Bị cáo đã nhận ra khuyết điểm và rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

Bị cáo Bùi Đình T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ với lý do: Hiện bị cáo đang mắc bệnh và phải đi chữa trị. Ngày xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo có uống rượu nên khi bạn bè rủ rê đánh bạc bị cáo không kiềm chế được bản thân. Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc chỉ có 400.000 đồng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Bị cáo đã nhận ra khuyết

điểm và rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp đỡ cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đức Huệ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ với lý do: Hiện bị cáo đang mắc bệnh tiểu đường, huyết áp và phải đi chữa trị. Ngày xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo có uống rượu nên dẫn đến hành động sai trái, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Số tiền 2.500.000 đồng là tiền vợ bị cáo đưa để đi đóng phùng. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Bị cáo đã nhận ra khuyết điểm và rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp đỡ cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Bố của bị cáo là người có công với cách mạng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, sức khỏe yếu, hai con còn nhỏ trong đó con lớn bị mắc bệnh Down.

Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ với lý do: Ngày xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo có uống rượu nên dẫn đến hành động sai trái, khi bị cáo tỉnh rượu đã không đánh bạc nữa, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã nhận ra khuyết điểm và rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp đỡ cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Sinh T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ với lý do: Ngày xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo có uống rượu nên dẫn đến hành động sai trái, khi tỉnh rượu, bị cáo về ngủ không đánh bạc nữa, sau đó bị cáo đã đầu thú. Bị cáo đã nhận ra khuyết điểm và rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp đỡ cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án.

Bị cáo Đỗ Vũ H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ với lý do: Bị cáo là chủ nhà không tham gia đánh bạc, chưa nhận tiền hồ của các bị cáo khác, bản thân bị cáo không biết mọi người đánh bạc từ khi nào. Bị cáo đã nhận ra khuyết điểm và rất ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp đỡ cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Duy Q, Bùi Đình T, Đỗ Vũ Hưng, Nguyễn Đức Huệ, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Sinh T, Nguyễn Văn T. Đối với bị cáo Phạm Huỳnh Đ xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, sau khi phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ hình phạt bổ sung và án phí theo bản án sơ thẩm nên có căn

cứ để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Điều, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo Điều được hưởng án treo.

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đã đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 18/11/2020, tại phòng ngủ tầng 2, nhà của Đỗ Vũ H ở Thôn V, xã Đ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình Phạm Huỳnh Đ, Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức H, Phạm Văn Trữ, Vũ Duy Q, Nguyễn Văn T, Bùi Đình T, Nguyễn Sinh T và Nguyễn Hữu Đ1 cùng thực hiện hành vi đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “lôc” sau đó chuyển sang đánh “liêng”, bị Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếu nhựa, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.000.000 đồng (trong đó: Thu tại chiếu bạc và quản lý trên người các bị cáo là 10.540.000 đồng, 160.000 đồng tiền hồ và 300.000 đồng bị cáo T2 cầm về). Bị cáo Đỗ Vũ H không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi dùng nhà ở của mình để cho 09 bị cáo khác đánh bạc nhằm mục đích thu tiền hồ và chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ để các bị cáo đánh bạc. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tuyên bố các bị cáo kháng cáo cùng các đồng phạm khác phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đối với bị cáo Vũ Duy Q, là người khởi xướng đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng”, thời gian bị cáo Quý dùng để đánh bạc là từ đầu cho đến khi bị phát hiện nên bị cáo Quý giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và đã 01 bị xét xử về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tiếp tục phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Quý. Đối với bị cáo Nguyễn Đức H sử dụng số tiền nhiều nhất là 4.000.000 đồng chiếm một phần lớn trong tổng số tiền (11.000.000 đồng) các bị cáo tham gia đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt mức hình phạt đối với bị cáo Huệ là phù hợp, tại giai đoạn phúc thẩm không phát sinh các tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu

kháng cáo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với bị cáo Đỗ Vũ H không tham gia đánh bạc nhưng tham gia với vai trò người giúp sức rất tích cực, dùng nơi ở của mình và chuẩn bị công cụ phạm tội cho các bị cáo khác đánh bạc nhằm mục đích thu tiền hồ, bản thân bị cáo đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chứa bạc. Bị cáo Bùi Đình T tuy dùng số tiền đánh bạc ít nhưng sau khi đánh bạc tại nhà của bị cáo Hưng, bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc và chứa bạc tại nhà của mình, bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ sử dụng số tiền đánh bạc nhiều thứ 2 là 1.260.000 đồng, đã từng bị một lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Các bị cáo T1, Tuyên đều tham gia đánh bạc và đều đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt tù mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Hưng, Quý, T2, Đ1, Tuyên, T1 là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các cáo Bùi Đình T, Đỗ Vũ H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Sinh T, Nguyễn Văn T thấy các bị cáo có nhân thân xấu, đều đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Các bị cáo T2, Hưng, T1, Tuyên mới chấp hành xong thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì các bị cáo không đủ có điều kiện để xem xét cho hưởng án treo do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Huỳnh Đ là người rủ các bị cáo khác chơi “lôc” và sử dụng số tiền 860.000 đồng để tham gia đánh bạc. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp toàn bộ các khoản tiền phạt và án phí thể hiện sự ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại giai đoạn xét xử phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo có đủ có điều kiện để xem xét cho hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Huỳnh Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Vũ Duy Q, Bùi Đình T, Đỗ Vũ H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Sinh T, Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Huỳnh Đ được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức Huệ thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội , quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự , không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Vũ Duy Q, Bùi Đình T, Đỗ Vũ H, Nguyễn Đức Huệ, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Sinh T, Nguyễn Văn T giữ nguyên mức hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo tại bản án sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Huỳnh Đ, sửa một phần bản án sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Phạm Huỳnh Đ hưởng án treo, cụ thể:

1.1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Huỳnh Đ, Vũ Duy Q, Bùi Đình T, Đỗ Vũ H, Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Sinh T, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Duy Q 01 (*một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Bùi Đình T 11 (*mười một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 10 (*mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 10 (*mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 25/11/2020).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh T 08 (*tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Vũ H 11 (*mười một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (*tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn đã bị tạm giữ (từ ngày 19/11/2020 đến ngày 22/11/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Đ 01 (*một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (*hai*) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/6/2021. Giao bị cáo Phạm Huỳnh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Huỳnh Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Vũ Duy Q, Bùi Đình T, Đỗ Vũ H, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Sinh T, Nguyễn Văn T phải 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Đức H được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 14/6/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA huyện Quỳnh Phụ;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
- Các bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Duy Luân

